NỘI DUNG CÂU HỎI ÔN TẬP VĂN 8

TUẦN 7:

1. Phần văn bản:

\_Bài “Nước Đại Việt ta”

1. Tìm hiểu chung:
2. Tác giả
3. Tác phẩm

(SGK/67,68)

1. Đọc - hiểu văn bản:
2. Nguyên lí nhân nghĩa.

- Cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là “yên dân, trừ bạo”.

- Trừ giặc Minh bạo ngược để làm cho cuộc sống nhân dân yên ổn, thái bình.

1. Chân lí về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc Đại Việt.

- Nền văn hiến lâu đời.

- Lãnh thổ riêng.

- Phong tục riêng.

- Lịch sử riêng.

-> Sử dụng câu văn biền ngẫu, so sánh.

=> Khẳng định chủ quyền dân tộc Đại Việt.

=> Tự hào về truyền thống đấu tranh vẻ vang của dân tộc.

1. Tổng kết:

Ghi nhớ (SGK/69)

1. Phần Tiếng Việt:

\_Bài “Hành động nói (tiếp theo)

1. Cách thực hiện hành động nói

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu  Mục đích | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Hỏi | - | - | - | - | - |
| Trình bày | + | + | + | - | - |
| Điều khiển | - | - | - | + | + |
| Hứa hẹn | - | - | - | - | - |
| Bộc lộ cảm xúc | - | - | - | - | - |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hành động  nói  Kiểu câu | Hỏi | Trình bày | Điều khiển | Hứa hẹn | Bộc lộ cảm xúc |
| Nghi vấn |  |  |  |  |  |
| Cầu khiến |  |  |  |  |  |
| Trần thuật |  |  |  |  |  |
| Cảm thán |  |  |  |  |  |

1. Bài học:

Ghi nhớ (SGK/71)

1. Luyện tập:

Bài tập 1: Câu nghi vấn:

- “Từ xưa các bậc trung thần … đời nào không có?” -> Mục đích hỏi để khẳng định.

- “Lúc bấy giờ … có được không?” -> Hỏi để phủ định.

- “Lúc bấy giờ dẫu có người không muốn vui … không?” -> Hỏi để khẳng định.

- “Vì sao vậy?” -> Hỏi để giải thích.

- “Nếu vậy … đất nữa?” -> Hỏi để phủ định.

+ Câu nghi vấn đầu đoạn dùng để nêu vấn đề cho tướng sĩ chuẩn bị nghe phần lí giải của tác giả.

+ Những câu nghi vấn ở cuối đoạn dùng khẳng định hay phủ định đều được nêu ra trong câu ấy.

\*Bài tập 1,2,3,4,5 các em tự làm.

1. Phần tập làm văn:

\_ Bài “Ôn tập về luận điểm”

1. Khái niệm luận điểm:

- Mục 1 SGK/73

- Chọn câu (c)

- Văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”:

- Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước (luận điểm xuất phát)

+ Lòng yêu nước trong quá khứ lịch sử dân tộc.

+ Lòng yêu ngày nay.

+ Bổn phận của chúng ta.

-Văn bản “Chiếu dời đô”:

+ Mục đích của việc dời đô.

+ Đại La là nơi đất tốt để đặt kinh đô.

1. Mối quan hệ giữa luận điểm và vấn đề cần giải quyết trong bài văn nghị luận:

-Văn bản “Tinh thần… ta”.

Vấn đề chính : Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

-Vấn đề sáng tỏ qua hai luận điểm:

+ Yêu nước trong quá khứ

+ Yêu nước trong hiện tại.

-> Vì các luận điểm hợp lí, làm cơ sở cho luận điểm sau.

1. Luyện tập:

Bài tập 1: Luận diểm là: “Nguyễn Trãi là tinh hoa của đất nước, dân tộc và thời đại lúc bấy giờ.”

- Cả hai luận điểm kia chưa đủ khái quát.

Bài tập 2: HS tự làm.

\_ Bài “Viết đoạn văn trình bày luận điểm”

1. Trình bày luận điểm thành một đoạn văn nghị luận:
2. Đoạn văn nghị luận:

Các đoạn văn SGK/79,80

- Đoạn văn a:

-Thật là trốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.

- Câu chủ đề.

- Đoạn văn quy nạp.

-Đoạn văn b:

- Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước

- Đoạn văn diễn dịch.

- Đoạn văn của Nguyễn Tuân

-Cho thằng nhà giàu rước chó vào nhà, nó mới càng hiện chất chó đểu của giai cấp nó ra.

-> Luận điểm.

1. Bài học:

Ghi nhớ (SGK/81)

1. Luyện tập:

Bài tập 1:

- Diễn đạt ý mỗi câu thành luận điểm ngắn gọn, rõ ràng.

1. Tránh lối viết dài dòng làm người xem khó hiểu.
2. Nguyên Hồng thích truyền nghề cho bọn trẻ.

\*Bài tập 2,3,4 các em tự làm.

TUẦN 8:

1. Phần văn bản:
2. Tìm hiểu chung:
3. Tác giả.
4. Tác phẩm.

(SGK/77,78)

1. Đọc - hiểu văn bản:
2. Mục đích của việc học chân chính:

“Ngọc không mài không thành đồ vật, người không học không biết rõ đạo”.

- So sánh.

- Hiểu đạo làm người.

1. Phê phán những biểu hiện sai trái, lệch lạc trong việc học:

- Lối học hình thức.

- Cầu danh lợi.

-> Học để mưu cầu danh lợi, không còn biết đến đạo lí làm người.

-> Chúa trọng nịnh thần, nước mất nhà tan.

1. Quan điểm và phương pháp đúng đắn trong học tập:

- Đều tùy đâu tiện đấy mà đi học.

- Học tiểu học để bồi lấy gốc.

+ Tứ thư, ngũ kinh, chư sử.

+ Học từ thấp đến cao.

-Học rộng rồi tóm lược lại cho gọn.

- Theo điều học mà làm.

- Triều đình ngay ngắn thiên hạ thịnh trị.

1. Tổng kết:

Ghi nhớ SGK/79

1. Phần tập làm văn:

\_ Bài “Luyện tập xây dựng và trình bày luận điểm”

1. Chuẩn bị:

Đề bài: Hãy viết một bài báo tường để khuyên một số bạn trong lớp cần phải học tập chăm chỉ hơn.

1. Luyện tập:
2. Xây dựng hệ thống luận điểm:
3. Đất nước ta đang rất cần những người tài giỏi để đưa Tổ quốc phát triển, tiến lên “đài vinh quang”, sánh kịp với bạn bè năm châu.
4. Quanh ta đang có nhiều tấm gương HS phấn đấu học giỏi, đáp ứng được yêu cầu của đất nước.
5. Muốn học giỏi, muốn thành tài thì trước hết phải chăm học.
6. Một số bạn trong lớp ta còn ham chơi, chưa chăm học, làm các thầy cô giáo và cha mẹ buồn lòng.
7. Nếu bây giờ càng chơi bời, không chịu học thì sau này càng khó gặp niềm vui trong cuộc sống.
8. Vậy các bạn nên bớt vui chơi, chịu khó học hành, chăm chỉ để trở thành người có ích cho cuộc sống và nhờ đó tìm được niềm vui chân chính cho bản thân.
9. Trình bày luận điểm:

\*Tìm hiểu :

- Cách giới thiệu luận điểm: 1,3.

- Cách sắp xếp luận cứ: (SGK/83,84)

\_ Viết bài tập làm văn số 6 -Văn nghị luận

Đề bài: Dân gian ta có câu tục ngữ: “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng” song có bạn lại cho rằng: “Gần mực chưa chắc đã đen, gận đèn chưa chắc đã rạng”. Em có suy nghĩ gì về hai quan điểm trên.

\*Lưu ý: Các em có thể tham khảo tài liệu nhưng không được sao chép. Bài này các em có thể làm vào giấy đôi.